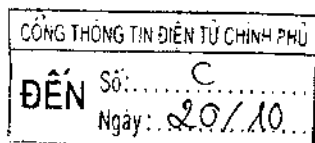


BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *H3* /2014/TTLT-BGTVT-BCT

Hà Nội, ngày *24* tháng *3* năm 2014



THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định về dán nhãn năng lượng
đối với xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư liên tịch quy định về dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về việc dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống (sau đây viết tắt là xe) được sản xuất, lắp ráp từ linh kiện rời, hoàn toàn mới hoặc nhập khẩu chưa qua sử dụng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Xe được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu sử dụng trực tiếp vào mục đích quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Xe tạm nhập tái xuất; xe quá cảnh, chuyên khẩu; xe của ngoại giao, lãnh sự;

c) Xe có kết cấu, công nghệ mới mà hiện tại việc thử nghiệm trong nước chưa thực hiện được;

- d) Xe nhập khẩu đơn chiếc, không vì mục đích kinh doanh xe;
- đ) Xe nhập khẩu theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ;
- e) Xe không sử dụng nhiên liệu là xăng, diesel, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí tự nhiên (NG).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, kinh doanh xe, kiểm tra, thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu và chứng nhận dán nhãn năng lượng xe.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ quy định tại Thông tư này được hiểu như sau:

1. *Nhãn năng lượng của xe (sau đây viết tắt là nhãn năng lượng)* là nhãn cung cấp các thông tin liên quan đến loại nhiên liệu sử dụng, mức tiêu thụ nhiên liệu của xe đã được kiểm tra, chứng nhận hoặc đăng ký tự công bố giúp người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn xe tiết kiệm nhiên liệu.

2. *Mức tiêu thụ năng lượng của xe (mức tiêu thụ nhiên liệu)* là lượng nhiên liệu tiêu hao của xe trên một quãng đường, ứng với điều kiện, chu trình thử nghiệm xác định. Đơn vị đo mức tiêu thụ nhiên liệu là lít (l)/100 ki lô mét (km) (đối với nhiên liệu là xăng, LPG và diesel) hoặc mét khối (m³)/100 ki lô mét (km) (đối với nhiên liệu là NG).

3. *Chứng nhận dán nhãn năng lượng của xe* là chứng nhận mức tiêu thụ nhiên liệu làm căn cứ để thực hiện dán nhãn năng lượng.

4. *Xe ô tô con* được định nghĩa tại Mục 3.1.1 Tiêu chuẩn Việt Nam - Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng - TCVN 7271: 2003.

5. *Kiểu loại xe* được định nghĩa tại các văn bản sau đây:

a) Mục 1.3.6 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới - QCVN 05:2009/BGTVT do Bộ Giao thông vận tải ban hành (sau đây viết tắt là QCVN 05:2009/BGTVT);

b) Mục 3.2 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7792:2007 - Phương tiện giao thông đường bộ - Khí thải CO₂ và tiêu thụ nhiên liệu của ô tô con lắp động cơ đốt trong - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố (sau đây viết tắt là TCVN 7792:2007);

c) Mục 3.2 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9854:2013 - Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô con - Giới hạn tiêu thụ nhiên liệu và phương pháp xác định do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố (sau đây viết tắt là TCVN 9854:2013).

6. *Cơ quan quản lý chất lượng* (sau đây viết tắt là cơ quan QLCL) là Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

7. *Cơ sở sản xuất, lắp ráp* là doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp (sau đây viết tắt là SXLR) xe từ linh kiện rời, hoàn toàn mới đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

8. *Cơ sở nhập khẩu* là tổ chức thực hiện việc nhập khẩu (sau đây viết tắt là NK) xe.

9. *Cơ sở kinh doanh xe* là tổ chức, cá nhân thực hiện việc bán, phân phối xe ra thị trường.

10. *Cơ sở thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu xe* (sau đây viết tắt là cơ sở thử nghiệm) là cơ sở thử nghiệm chuyên ngành được cơ quan có thẩm quyền trong nước hoặc ngoài nước cấp phép hoạt động thử nghiệm, có lĩnh vực hoạt động phù hợp và được Cục Đăng kiểm Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Năng lượng - Bộ Công Thương xem xét và chỉ định theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

Điều 4. Quy định chung về dán nhãn năng lượng

1. Các loại xe thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này phải được dán nhãn năng lượng trước khi đưa ra thị trường.

2. Giấy chứng nhận mức tiêu thụ nhiên liệu được cấp cho kiểu loại xe, là căn cứ thực hiện việc dán nhãn năng lượng cho tất cả các xe cùng kiểu loại.

3. Việc thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu xe được thực hiện độc lập hoặc kết hợp với thử nghiệm khí thải.

4. Kiểu loại xe trước khi dán nhãn năng lượng phải được thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu. Báo cáo kết quả thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu (sau đây viết tắt là báo cáo thử nghiệm) do cơ sở thử nghiệm cấp phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với kiểu loại xe đăng ký;

b) Phương pháp thử, chu trình thử phù hợp với quy định tại Thông tư này;

c) Nội dung báo cáo thử nghiệm của cơ sở thử nghiệm trong nước được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Báo cáo thử nghiệm do cơ sở thử nghiệm ngoài nước cấp phải có các thông tin quy định tại các điểm từ điểm 1.1 đến điểm 1.5 Mục 1 và các điểm nêu tại Mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chứng nhận dán nhãn năng lượng của xe có thể thực hiện độc lập hoặc tiến hành đồng thời với chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là ATKTBVMT) quy định tại Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng ATKTBVMT trong SXLR xe cơ giới (sau đây viết tắt là Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT) và Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng ATKTBVMT xe cơ giới NK (sau đây viết tắt là Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT).

6. Khuyến khích các cơ sở SXLR, NK thực hiện việc đăng ký kiểm tra, chứng nhận hoặc đăng ký tự công bố mức tiêu thụ nhiên liệu và dán nhãn năng lượng đối

với các loại xe ô tô không thuộc phạm vi điều chỉnh nêu tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

Điều 5. Thủ tục đăng ký, tự công bố mức tiêu thụ nhiên liệu và dán nhãn năng lượng

1. Cơ sở SXLR, NK được đăng ký tự công bố mức tiêu thụ nhiên liệu và dán nhãn năng lượng trong các trường hợp sau:

a) Kiểu loại xe SXLR đã được cấp giấy chứng nhận chất lượng ATKT & BVMT theo Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

b) Kiểu loại xe NK đã được cấp giấy chứng nhận chất lượng ATKT & BVMT theo Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

c) Xe NK đã thử nghiệm tại cơ sở thử nghiệm nước ngoài; Báo cáo thử nghiệm thể hiện phương pháp thử, chu trình thử khác với quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Thủ tục đăng ký tự công bố mức tiêu thụ nhiên liệu và dán nhãn năng lượng:

a) Cơ sở SXLR, NK lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới cơ quan QLCL, gồm:

- Bản đăng ký mức tiêu thụ nhiên liệu của kiểu loại xe theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh mức tiêu thụ nhiên liệu đăng ký tự công bố.

b) Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan QLCL xem xét và công bố trên trang thông tin điện tử về hồ sơ đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện dán nhãn năng lượng.

Chương II.

**QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA VÀ CHỨNG NHẬN
MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU**

Điều 6. Căn cứ để chỉ định cơ sở thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu

1. Có chứng chỉ ISO/IEC 17025 hoặc đã được công nhận theo tiêu chuẩn của Hệ thống công nhận phòng thử nghiệm Việt Nam (VILAS) hoặc được công nhận bởi các tổ chức công nhận đã ký kết thỏa ước thừa nhận lẫn nhau là Hiệp hội các phòng thử nghiệm được công nhận quốc tế (ILAC) và Hiệp hội các phòng thử nghiệm được công nhận Châu Á - Thái Bình Dương (APLAC).

2. Có thiết bị thử nghiệm, được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định và đủ độ chính xác để thực hiện việc thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu được quy định tại một trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn sau: QCVN 95:2009/BGTVT; TCVN 7792:2007; TCVN 9854:2013 hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương đương.

Điều 7. Yêu cầu về phương pháp đo tiêu thụ nhiên liệu và xác định mức tiêu thụ nhiên liệu

1. Yêu cầu về phương pháp đo mức tiêu thụ nhiên liệu được thực hiện theo một trong các phương pháp nêu trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn sau:

a) QCVN 05:2009/BGTVT;

b) TCVN 7792:2007;

c) TCVN 9854:2013;

d) Phương pháp đo khác tương đương với các phương pháp quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này.

2. Cách lấy kết quả mức tiêu thụ nhiên liệu được thực hiện theo một trong phương pháp sau:

a) Phương pháp tính toán cân bằng cacbon từ kết quả đo khí thải được quy định tại Mục 5.3 TCVN 9854:2013 hoặc Mục B.1.4.2 Phụ lục B TCVN 7792:2007;

b) Phương pháp đo tiêu thụ nhiên liệu trực tiếp quy định tại Mục 5.1. TCVN 9854:2013.

3. Xử lý kết quả đo mức tiêu thụ nhiên liệu:

a) Cơ sở thử nghiệm xử lý kết quả đo để xác định mức tiêu thụ nhiên liệu theo quy định tại Mục 5.4 TCVN 9854:2013.

b) Trường hợp giá trị của lần thử thứ nhất hoặc giá trị trung bình cộng của lần thử thứ nhất và lần thử thứ hai lớn hơn mức tiêu thụ nhiên liệu đăng ký của cơ sở SXLR, NK quá 04% và nếu cơ sở SXLR, NK chấp thuận bằng văn bản thì các giá trị tương ứng trên có thể được lấy làm mức tiêu thụ nhiên liệu được xác nhận.

c) Trường hợp cơ sở SXLR, NK không đăng ký mức tiêu thụ nhiên liệu tại bản đăng ký mức tiêu thụ nhiên liệu của kiểu loại xe theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, thì mức tiêu thụ nhiên liệu được xác nhận là giá trị trung bình cộng của 03 lần thử của cơ sở thử nghiệm.

Điều 8. Thủ tục đăng ký kiểm tra, chứng nhận mức tiêu thụ nhiên liệu đối với xe sản xuất, lắp ráp

1. Hồ sơ gồm:

a) Một bản đăng ký mức tiêu thụ nhiên liệu của kiểu loại xe theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Một bản chính báo cáo thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu do cơ sở thử nghiệm cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự, cách thức thực hiện:

a) Cơ sở SXLR gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới cơ quan QLCL.

b) Cơ quan QLCL kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ, trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ: nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận mức tiêu thụ nhiên liệu của xe SXLR (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này) cho kiểu loại xe đăng ký để cơ sở SXLR làm căn cứ thực hiện việc dán nhãn năng lượng; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì gửi thông báo các nội dung không đạt cho cơ sở SXLR để khắc phục.